

CÔNG TY CỔ PHẦN
DAP SỐ 2 - VINACHEM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1217/TB-DAP2

Lào Cai, ngày 17 tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc mời chào hàng cạnh tranh

Kính gửi:

Bên mời chào hàng - Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem tổ chức mời chào hàng cạnh tranh Gói mua sắm dịch vụ vận chuyển Quặng từ bãi ngoài trời vào khu vực nghiền Quặng phục vụ sản xuất.

Nhà cung cấp có nguyện vọng tham gia dự thầu được nhận miễn phí 01 bộ Hồ sơ mời thầu chào hàng cạnh tranh từ ngày 17 tháng 6 năm 2026 đến trước 11.h00 ngày 22 tháng 6 năm 2026 (trong giờ hành chính, sáng từ 07 giờ 30 đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30).

Tại địa điểm sau:

Trụ sở chính: Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem

Địa chỉ: Thôn 6, xã Tầng Loỏng, tỉnh Lào Cai

Điện thoại: 0214.3767081 - Fax: 0214.3767047

Hồ sơ đề xuất sẽ được mở công khai vào 11.h15 (giờ Việt Nam), ngày 22 tháng 6 năm 2026 tại Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem.

Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem kính mời đại diện nhà cung cấp tới tham dự lễ mở thầu với thời gian và địa điểm nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN BÊN MỜI THẦU
TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DAP SỐ 2
VINACHEM
TỈNH LÀO CAI
Vũ Việt Tiến



CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM

HỒ SƠ YÊU CẦU

Chào hàng cạnh tranh cung cấp dịch vụ vận chuyển Quặng từ bãi ngoài trời vào khu vực nghiền Quặng phục vụ sản xuất

Phục vụ sản xuất cho Nhà máy DAP số 2 - Vinachem
Khu công nghiệp Tăng Loỏng, Xã Tăng Loỏng, Tỉnh Lào Cai

BÊN MỜI THẦU: CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM

**ĐẠI DIỆN BÊN MỜI THẦU
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Vũ Việt Tiến

Lào Cai, ngày 17 tháng 6 năm 2026

CHƯƠNG I

YÊU CẦU CỦA HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

Mục 1. Bên mời chào hàng

1. Tên bên mời chào hàng: Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem (dưới đây gọi tắt là DAP2).

2. DAP2 mời các nhà cung cấp tham gia chào hàng cạnh tranh cung cấp dịch vụ theo đơn hàng “Cung cấp dịch vụ vận chuyển Quặng từ bãi ngoài trời vào khu vực nghiền Quặng phục vụ sản xuất”.

3. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định

Mục 2. Các yêu cầu về dịch vụ

Phạm vi công việc, yêu cầu của đơn hàng nêu tại Chương II của Hồ sơ yêu cầu này.

Mục 3. Các yêu cầu về tư cách pháp nhân, năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải nộp các giấy tờ sau:

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng (Giấy uỷ quyền, quyết định bổ nhiệm hoặc văn bản tương đương).
3. Tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm:
 - Báo cáo tài chính năm 2025 (nộp cơ quan thuế và có thông báo của cơ quan thuế hoặc kiểm toán).
 - Cung cấp tối thiểu 01 bản sao hợp đồng vận chuyển hàng tương tự: Quặng, đất, đá, than, lưu huỳnh có khối lượng thực hiện tối thiểu 20.000 tấn từ thời điểm 2024 trở lại đây.
 - Tài liệu chứng minh năng lực vận chuyển: Kê khai số lượng ô tô tự đổ tối thiểu 01 xe tải trọng chuyên chở từ 7 tấn trở lên và máy xúc (kèm theo đăng ký, đăng kiểm xe hoặc hợp đồng thuê xe).
 - Cam kết huy động thiết bị theo yêu cầu của DAP2 trong trường hợp DAP2 yêu cầu đẩy nhanh tiến độ vận chuyển để đáp ứng yêu cầu sản xuất.

(Trường hợp đối với nhà cung cấp đã từng cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa tương tự cho DAP2, có thể cung cấp 01 hợp đồng vận chuyển hàng hóa tương tự đã ký với DAP2 để chứng minh năng lực kinh nghiệm)

Đối với các nhà cung cấp là liên danh: yêu cầu phải đáp ứng với hồ sơ năng lực theo thỏa thuận liên danh được các bên ký để tham gia dự thầu.

Mục 4. Các yêu cầu về thương mại

1. Giá, thuế, phí, lệ phí

a) Giá chào

Giá chào là giá do nhà cung cấp ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện đơn hàng tại địa điểm giao hàng theo yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu, bao gồm cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà cung cấp chào giá không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì Hồ sơ yêu cầu của nhà cung cấp sẽ bị loại. Nhà cung cấp chào đơn giá dịch vụ theo Mẫu số 3 Chương III – Biểu mẫu của Hồ sơ yêu cầu này.

b) Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể theo hình thức thư giảm giá riêng hoặc ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm DAP2 nhận được trước thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất. Thư giảm giá gửi sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất sẽ không được chấp nhận.

c) Nhà cung cấp chào vận chuyển toàn bộ khối lượng thuộc phạm vi cung cấp của đơn hàng.

d) Nhà cung cấp chào giá theo phạm vi công việc: Thu gom, vận chuyển quặng từ bãi ngoài trời vào khu vực máy nghiền 4,3 ha;

2. Thời gian thực hiện: Dự kiến kể từ ngày ký hợp đồng đến khi thực hiện xong, theo yêu cầu của DAP2. *(Tiến độ thực hiện đáp ứng theo yêu cầu của DAP2).*

3. Thời hạn thanh toán:

- Thanh toán theo từng tháng dựa trên khối lượng công việc thực tế nghiệm thu. Tổ chức nghiệm thu khối lượng hoàn thành 01 lần/tháng vào ngày cuối cùng của tháng. Hoàn thành hồ sơ nghiệm thu xong trước ngày mùng 5 của tháng tiếp theo.

- Khối lượng vận chuyển thanh toán theo tháng thực tế được xác định theo khối lượng quặng xuất từ bãi đưa vào sản xuất theo sổ theo dõi nội bộ của Xưởng PA (Công ty DAP2), đối chiếu với số liệu nhập đầu vào theo sổ theo dõi xuất – tồn kho/bãi của Xưởng PA, không bao gồm phần khối lượng tăng thêm do độ ẩm/phun nước và tổng khối lượng nghiệm thu thanh toán không vượt quá 35.513,822 tấn.

- Thời hạn thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận được đủ bộ hồ sơ thanh toán hợp lệ gồm:

+ Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành.

+ Biên bản xác định giá trị thanh toán.

+ Hóa đơn Giá trị gia tăng (GTGT) do Bên B phát hành theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Mục 5. Chi phí, đồng tiền trong hồ sơ đề xuất

1. Nhà cung cấp phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham chào hàng.

2. Đồng tiền tham gia chào hàng là VND.

Mục 6. Nội dung Hồ sơ đề xuất

Nhà cung cấp phải chuẩn bị Hồ sơ đề xuất bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01, Biểu giá theo Mẫu số 03, Chương III - Biểu mẫu, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

2. Các tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân, năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp theo quy định tại Mục 3 của Hồ sơ yêu cầu này.

3. Thỏa thuận liên danh (nếu có).

Mục 7. Thời hạn hiệu lực của Hồ sơ đề xuất

Thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất là 30 ngày, kể từ thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất là 14h00 ngày 22 tháng 6 năm 2026.

Mục 8. Nộp, tiếp nhận, mở Hồ sơ đề xuất:

1. Hồ sơ đề xuất phải được nộp trong phong bì dán kín, có niêm phong ghi nội dung “Hồ sơ đề xuất Gói CHCT cung cấp dịch vụ vận chuyển Quặng từ bãi ngoài trời vào khu vực nghiền Quặng phục vụ sản xuất, không được mở trước 14h15 ngày 22 tháng 6 năm 2026” gửi về địa chỉ: Phòng Kinh tế – Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem, địa chỉ Thôn 6, Xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai hoặc gửi bản scan màu qua địa chỉ email vanthu.dap2@gmail.com, không muộn hơn 14h00 ngày 22 tháng 6 năm 2026. Các Hồ sơ đề xuất được gửi đến DAP2 sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất sẽ không được xem xét.

2. Các Hồ sơ đề xuất sẽ được mở công khai tại Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem vào hồi 14h15 ngày 22 tháng 6 năm 2026.

3. Các thông tin về nội dung chủ yếu của Hồ sơ đề xuất của các nhà cung cấp bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà cung cấp, giá chào, thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất,... sẽ được lập thành một biên bản chung để làm cơ sở đánh giá lựa chọn nhà cung cấp.

4. DAP2 chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong các Hồ sơ đề xuất cho đến khi công bố kết quả lựa chọn nhà cung cấp.

Mục 9. Đánh giá Hồ sơ đề xuất và thương thảo hợp đồng

Việc đánh giá Hồ sơ đề xuất được thực hiện theo các quy định dưới đây:

1. Đánh giá sơ bộ

- a. Kiểm tra tính hợp lệ và xem xét sự đáp ứng của Nhà cung cấp
 - Tài liệu chứng minh tư cách hợp pháp của Nhà cung cấp;
 - Đơn chào hàng phải kí tên đóng dấu của người đại diện hợp pháp;
 - Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương III – Biểu mẫu (nếu có);
 - Biểu đơn giá theo Mẫu số 3 Chương III – Biểu mẫu;
 - Hiệu lực của Hồ sơ đề xuất theo mục 7 Chương I của Hồ sơ mời đề xuất này.
 - Thỏa thuận Liên danh theo mẫu số 4 Chương III – Biểu mẫu (nếu có).
 - Nhà cung cấp không có tên trong 2 hoặc nhiều hồ sơ đề xuất với tư cách là nhà cung cấp chính.

b. Loại bỏ Hồ sơ đề xuất

Hồ sơ đề xuất của Nhà cung cấp sẽ bị loại bỏ nếu không đáp ứng được một trong các nội dung trên.

2. Đánh giá về năng lực, kinh nghiệm

Các Hồ sơ đề xuất vượt qua bước đánh giá sơ bộ sẽ được tiếp tục xem xét, đánh giá trong bước đánh giá về năng lực, kinh nghiệm.

Các tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của Nhà cung cấp được sử dụng theo tiêu chí “Đạt” và “Không đạt”. Nhà cung cấp phải đạt cả 02 nội dung chính 1, 2 nêu tại bảng sau thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm.

TT	Nội dung	Kết quả đánh giá
1	Kinh nghiệm Nhà cung cấp: Kinh nghiệm chung về hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực vận chuyển hàng hoá	
	- Có tối thiểu 01 hợp đồng vận chuyển hàng hoá tương tự (Quặng, đất, đá, than, lưu huỳnh) khối lượng thực hiện tối thiểu 20.000 tấn. Hợp đồng từ năm 2024 đến thời điểm hiện tại.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2	Có bảng kê khai ô tô tự đổ tải trọng tối thiểu 07 tấn (kèm theo đăng ký xe hoặc hợp đồng thuê xe)	
	Số lượng ô tô tự đổ tối thiểu 01 xe và máy xúc	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3	Cam kết huy động thiết bị theo yêu cầu của DAP2 trong trường hợp DAP2 yêu cầu đẩy nhanh tiến độ vận chuyển để đáp ứng yêu cầu sản xuất	
	Có cam kết	Đạt
	Không có cam kết	Không đạt
4	Năng lực tài chính trong năm 2025	
	Doanh thu trong năm 2025 của Nhà cung cấp đạt từ 2 tỷ đồng trở lên	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

(Trường hợp đối với nhà cung cấp đã từng cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa tương tự cho DAP2, có thể cung cấp 01 hợp đồng vận chuyển đã ký với DAP2 để chứng minh năng lực kinh nghiệm)

3.Đánh giá về giá

Các HSDX vượt qua bước Đánh giá về năng lực, kinh nghiệm sẽ được tiếp tục xem xét, đánh giá trong bước Đánh giá về giá.

Sử dụng phương pháp giá đánh giá để xác định giá đánh giá thấp nhất.

- Cách xác định Giá đánh giá thấp nhất như sau:

+ Giá đánh giá

+ Xếp hạng các hồ sơ dự thầu theo Giá đánh giá thấp nhất.

Hồ sơ đề xuất có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau

khi tính ưu đãi thấp nhất được xếp hạng thứ nhất và được mời vào thương thảo hợp đồng.

Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng. Trường hợp thương thảo không thành công, DAP2 tự xem xét, quyết định mời nhà cung cấp xếp hạng tiếp theo vào thương thảo.

Mục 10. Quyết định lựa chọn nhà cung cấp

Nhà cung cấp được xem xét, quyết định lựa chọn cung cấp dịch vụ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có Hồ sơ đề xuất đáp ứng tất cả các yêu cầu trong Hồ sơ yêu cầu.
2. Được xem xét đề nghị cung cấp dịch vụ theo xếp hạng các Hồ sơ đề xuất từ thứ nhất đến các thứ hạng tiếp theo.
3. Thương thảo hợp đồng thành công.

Mục 11. Thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được thông báo đến tất cả nhà cung cấp tham gia chào hàng theo đường bưu điện, fax, Email hoặc điện thoại.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp, nếu nhà cung cấp không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc nhưng phải trước ngày ký hợp đồng, DAP2 sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp.

CHƯƠNG II

PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA ĐƠN HÀNG

Nhà cung cấp phải cung cấp dịch vụ theo đúng nội dung yêu cầu dưới đây:

1. Phạm vi đơn hàng

- Phạm vi cung cấp dịch vụ: Vận chuyển Quặng từ bãi ngoài trời vào khu vực nghiền Quặng phục vụ sản xuất.

- Hình thức hợp đồng: Đơn giá cố định

2. Yêu cầu về khối lượng – chất lượng hàng hóa, thời gian thực hiện

Khối lượng thực hiện:

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Thu gom, vận chuyển quặng từ bãi ngoài trời vào khu vực máy nghiền 4,3 ha	Tấn	35.513,822
	Cộng		35.513,822

Quãng đường vận chuyển khoảng : 1.100m

(Khuyến khích Nhà thầu tiến hành khảo sát thực tế hiện trường, điều kiện tuyến đường vận chuyển trước khi nộp báo giá).

Thời gian thực hiện: Dự kiến kể từ ngày ký hợp đồng đến khi thực hiện xong, theo yêu cầu của DAP2. *(Tiến độ thực hiện đáp ứng theo yêu cầu của DAP2).*

Khối lượng vận chuyển thanh toán theo tháng thực tế được xác định theo khối lượng quặng xuất từ bãi đưa vào sản xuất theo sổ theo dõi nội bộ của Xưởng PA (Công ty DAP2), đối chiếu với số liệu nhập đầu vào theo sổ theo dõi xuất – tồn kho/bãi của Xưởng PA, không bao gồm phần khối lượng tăng thêm do độ ẩm/phun nước và tổng khối lượng nghiệm thu thanh toán không vượt quá 35.513,822 tấn.

3. Các yêu cầu khác

- Nhà cung cấp tự chịu trách nhiệm quản lý, an toàn vệ sinh viên, an toàn lao động đối với người và phương tiện vận chuyển của mình; chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của việc sử dụng người và phương tiện vận chuyển khi cơ quan chức năng kiểm tra;

- Đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình vận chuyển: Nhà cung cấp phải có phương án che chắn tránh rơi vãi gây thất thoát trong quá trình vận chuyển. Yêu cầu dọn vệ sinh tối thiểu 01 lần/ngày dọc tuyến đường vận chuyển trong phạm vi Nhà máy DAP2. Trong trường hợp có nhiều bụi đất phát sinh trong quá trình vận chuyển thì nhà cung cấp phải chuẩn bị ống mềm dẫn nước và phụ kiện đấu nối phù hợp với đường ống nước cố định của nhà máy DAP2 để xịt rửa sạch sẽ nền đường trong ngày.

CHƯƠNG III
BIỂU MẪU

Mẫu số 01. Đơn chào hàng

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [*Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng*]

Tên đơn hàng: _____ [*Ghi tên đơn hàng theo Hồ sơ yêu cầu*]

Số hiệu đơn hàng: _____ [*Ghi số hiệu đơn hàng theo Hồ sơ yêu cầu*]

Kính gửi: [*Điền tên đầy đủ của DAP2*]

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [*Ghi tên nhà cung cấp*], cam kết thực hiện đơn hàng _____ [*Ghi tên và số hiệu đơn hàng*] theo đúng yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là _____ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền*] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng _____ [*Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của đơn hàng*].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Hồ sơ yêu cầu cạnh tranh này.
2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [*Ghi ngày, tháng, năm của thời điểm đóng thầu*].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Mẫu số 02. Giấy ủy quyền

GIẤY ỦY QUYỀN

Hôm nay, ngày ___ tháng ___ năm ___, tại _____

Tôi là _____ (Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp), là người đại diện theo pháp luật của _____ (Ghi tên Nhà cung cấp) có địa chỉ tại _____ (Ghi tên địa chỉ của Nhà cung cấp) bằng văn bản này ủy quyền cho _____ (Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền) thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia dự thầu cung cấp dịch vụ do DAP2 tổ chức:

(- Ký đơn dự thầu;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với DAP2 trong quá trình tham gia dự thầu, kể cả văn bản giải trình, làm rõ Hồ sơ dự thầu;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.)

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của _____ (Ghi tên Nhà cung cấp). _____ (Ghi tên Nhà cung cấp) chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do _____ (Ghi tên người được ủy quyền) thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực từ ngày _____ đến ngày _____. Giấy ủy quyền này được lập thành _____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ _____ bản, người được ủy quyền giữ _____ bản.

Người được ủy quyền

(Ghi tên, chức danh, ký tên, đóng dấu)

Người ủy quyền

(Ghi tên người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp, chức danh, ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 03. Biểu giá chào

BIỂU GIÁ CHÀO

1. Giá chào (Xem tại điểm 1 mục 4 chương I)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Thu gom, vận chuyển quặng từ bãi ngoài trời vào khu vực máy nghiền 4,3 ha	Tấn	35.513,822		
	Cộng		35.513,822		
	Thuế VAT 8%				
	Cộng tổng				

Số tiền bằng chữ:

2. Thời gian, tiến độ thực hiện: (Xem tại điểm 2 mục 4 chương I, mục 2 chương II)

3. Thanh toán: (Xem tại điểm 3 mục 4 chương I)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 04. Thỏa thuận liên danh

THỎA THUẬN LIÊN DANH⁽¹⁾

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Hồ sơ dự thầu: _____ [Ghi tên gói dự thầu]

Căn cứ⁽²⁾ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ];

Căn cứ hồ sơ yêu cầu dự thầu cạnh tranh _____ [Ghi tên gói dự thầu] phát hành ngày _____ [ghi ngày được ghi trên HSYCCH];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại, số fax _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày tháng _____ năm _____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự hồ sơ dự thầu _____ [Ghi tên gói dự thầu] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến hồ sơ dự thầu này là: _____ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia hồ sơ chào giá này. Trường hợp trúng chào giá, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên khác trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác _____ [Ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện hồ sơ dự thầu ____ [*Ghi tên gói dự thầu*] thuộc dự án ____ [*Ghi tên dự án*] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ [*Ghi tên một bên*] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau ⁽³⁾:

- [- Ký đơn dự thầu;*
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời chào giá trong quá trình tham dự dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC dự thầu và văn bản giải trình, làm rõ HSDX;*
- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;*
- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;*
- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [*Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)*].*

2. Các thành viên trong liên danh thống nhất phân công công việc như bảng sau:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Giá trị đảm nhận hoặc tỷ lệ % so với tổng giá chào
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh		
2	Tên thành viên thứ 2		
....		
Tổng cộng		Toàn bộ công việc của gói dự thầu	

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
 - Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;
 - Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;
 - Nhà cung cấp liên danh không trúng dự thầu;
 - Hủy hồ sơ dự thầu ____ [*Ghi tên gói dự thầu*] theo thông báo của bên mời dự thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ ____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 05. Dự thảo hợp đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

-----***-----

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN

Số: /2026/HĐM/DAP2

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội nước CHXNCN Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015.

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên;

Hôm nay, ngày tháng năm 2026, chúng tôi gồm:

BÊN THUÊ VẬN CHUYỂN (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM

Địa chỉ : Thôn 6, Xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai

Điện thoại : 0214.3767.048

Fax: 0214.3767.047

Mã số thuế : 5300265969

Tài khoản số : 12610000184539 tại Ngân hàng BIDV – CN Ba Đình

Đại diện : Ông Vũ Việt Tiến

Chức vụ: Tổng Giám đốc

BÊN VẬN CHUYỂN (BÊN B):

Địa chỉ :

Mã số thuế :

Tài khoản :

Đại diện :

Chức vụ: Giám Đốc

Hai bên cùng nhau thỏa thuận ký kết hợp đồng vận chuyển Quặng với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung hợp đồng

Bên A giao cho bên B thực hiện thu gom, vận chuyển Quặng từ bãi ngoài trời vào khu vực nghiền Quặng phục vụ sản xuất cụ thể như sau:

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thu gom, vận chuyển quặng từ bãi ngoài trời vào khu vực máy nghiền 4,3 ha	Tấn	35.513,822		
	Cộng		35.513,822		

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Thuế VAT 8%				
	Cộng tổng				
<i>Số tiền bằng chữ:</i>					

Điều 2. Thời gian thực hiện, phạm vi công việc

2.1. Thời gian thực hiện: Kể từ ngày ký hợp đồng đến khi vận chuyển hết khối lượng hợp đồng .

(Thời gian thực hiện cụ thể theo thông báo của bên A. Bên B cam kết tiến độ thực hiện không làm ảnh hưởng đến sản xuất của bên A).

2.2. Phạm vi công việc:

- Thu gom, vận chuyển toàn bộ lượng Quặng nêu tại Điều 1 từ bãi ngoài trời vào khu vực nghiền Quặng phục vụ sản xuất, thực hiện theo tình hình chạy máy và sức chứa của kho nghiền.

- Bố trí nhân công thu dọn sạch sẽ sân bãi sau khi chuyển xong Quặng .

- Bên B phải che chắn tránh rơi vãi gây thất thoát trong quá trình vận chuyển. Nếu rơi vãi trong quá trình vận chuyển bên B phải thu gom, làm sạch Quặng trên toàn cung đường vận chuyển.

Điều 3. Giá trị hợp đồng và thanh toán

3.1. Giá trị hợp đồng

- Đơn giá khoán cho 01 tấn Quặng thu gom, vận chuyển quặng từ bãi ngoài trời vào khu vực máy nghiền (tại bãi Gyps) *(chưa bao gồm VAT)*: đồng/tấn.

- Giá trị hợp đồng tạm tính *(bao gồm VAT 8%)*: **đồng** *(Bằng chữ:)*.

3.2. Thanh toán

- Thanh toán theo từng tháng dựa trên khối lượng công việc thực tế nghiệm thu. Tổ chức nghiệm thu khối lượng hoàn thành 01 lần/tháng vào ngày cuối cùng của tháng. Hoàn thành hồ sơ nghiệm thu xong trước ngày mùng 5 của tháng tiếp theo.

- Khối lượng vận chuyển thanh toán theo tháng thực tế được xác định theo khối lượng quặng xuất từ bãi đưa vào sản xuất theo sổ theo dõi nội bộ của Xưởng PA (Công ty DAP2), đối chiếu với số liệu nhập đầu vào theo sổ theo dõi xuất – tồn kho/bãi của Xưởng PA, không bao gồm phần khối lượng tăng thêm do độ ẩm/phun nước và tổng khối lượng nghiệm thu thanh toán không vượt quá 35.513,822 tấn.

- Thời hạn thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận được đủ bộ hồ sơ thanh toán hợp lệ gồm:

+ Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành.

+ Biên bản xác định giá trị thanh toán.

+ Hóa đơn Giá trị gia tăng (GTGT) do Bên B phát hành theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Điều 4. Quyền, trách nhiệm của các bên

4.1. Bên A

- Phối hợp, hướng dẫn bên B thực hiện vận chuyển theo đúng quy định của hợp đồng.

- Cử cán bộ có đủ thẩm quyền để phối hợp với bên B giải quyết các vướng mắc phát sinh (nếu có); tạo điều kiện thuận lợi cho bên B thực hiện công việc.

- Thanh toán đầy đủ cho bên B theo khoản 3.2 điều 3 của hợp đồng này. Nếu thanh toán chậm bên A chịu trách nhiệm thanh toán thêm lãi suất chậm trả 6,0%/năm (lãi đơn) cho phần giá trị chậm thanh toán.

- Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng khi Bên B vi phạm bất kỳ một trong số các giới hạn trách nhiệm của bên B (nêu tại khoản 4.2 Hợp đồng này). Đồng thời, bên A không có nghĩa vụ phải thanh toán cho Bên B bất kỳ khoản tiền nào có liên quan đến hợp đồng này.

4.2. Bên B

- Đáp ứng các yêu cầu thuộc phạm vi công việc nêu tại hợp đồng này và theo sự chỉ dẫn của bên A.

- Bên B tự chịu trách nhiệm toàn bộ và đến cùng trước pháp luật trong việc quản lý sử dụng người và phương tiện vận chuyển của mình trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Bên B cam kết quá trình thực hiện hợp đồng không làm ảnh hưởng đến sản xuất của bên A.

- Trong quá trình vận chuyển, nếu Bên B gây hư hỏng thiết bị, kết cấu hạ tầng của bên A thì bên B phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc sửa chữa khắc phục hư hỏng hoặc thay thế.

- Đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình vận chuyển. Bên B phải có phương án che chắn tránh rơi vãi gây thất thoát trong quá trình vận chuyển. Nếu rơi vãi trong quá trình vận chuyển bên B phải thu gom làm sạch Quặng tuyển theo yêu cầu của bên A.

- Đảm bảo tiến độ thực hiện theo đúng quy định tại khoản 2.2 điều 2 của hợp đồng. Nếu bên B không đảm bảo tiến độ vận chuyển do lỗi của bên B gây ảnh hưởng đến sản xuất của bên A (có kèm biên bản xác nhận giữa hai bên) thì phải chịu phạt 0,3% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm tiến độ thực hiện. Tổng giá trị phạt này không quá 8% giá trị hợp đồng.

- Phản ánh kịp thời những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để bên A được biết và kịp thời phối hợp giải quyết.

- Xuất hóa đơn tài chính cho bên A theo đúng quy định của Pháp luật Việt Nam và hoàn toàn tự chịu trách nhiệm về các hậu quả pháp lý do bên B lập.

Điều 5. Chấm dứt hợp đồng

Bên A và Bên B có thể chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp sau:

- Trong thời gian hợp đồng này còn hiệu lực, nếu một bên không còn đủ năng lực để thực hiện hợp đồng hoặc một bên vi phạm hợp đồng gây thiệt hại lớn cho bên kia thì mỗi bên đều có quyền đề xuất chấm dứt hợp đồng.

- Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được gia hạn.

- Bên B chuyển nhượng một phần/cả hợp đồng cho bên thứ 3 dưới mọi hình thức.

- Trường hợp bất khả kháng theo quy định của Pháp luật.

- Trong thời hạn hoàn tất thủ tục giải quyết chấm dứt hợp đồng thì các Bên tiếp tục thực hiện trách nhiệm của mình theo hợp đồng.

- Trong trường hợp Bên A chấm dứt một phần hay toàn bộ hợp đồng, Bên A được ký hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này và Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt và chịu trách nhiệm đối với phần hợp đồng do mình thực hiện.

- Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào cho Bên B. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và Pháp luật.

Điều 6. Cam kết chung

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã nêu trong hợp đồng. Mọi sửa đổi, bổ sung cho hợp đồng này phải được lập thành văn bản có xác nhận của hai bên.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh tranh chấp hai bên cùng nhau bàn bạc, giải quyết trên nguyên tắc bình đẳng cùng có lợi. Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được bằng thương lượng thì các tranh chấp sẽ được đệ trình lên Tòa án kinh tế bên khởi kiện để giải quyết. Mọi chi phí do bên thua kiện chịu.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và xem như được thanh lý khi hai bên hoàn thành hết nghĩa vụ của mình được quy định trong hợp đồng.

Hợp đồng gồm 04 trang bằng tiếng Việt, được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản để thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A